

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 13/2018/HSST
Ngày: 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sâm

2. Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1994, tại xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Lê Thị P, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 17 tháng tù tại Bản án số 17/2016 ngày 27/5/2016; Bị cáo Nguyễn Văn C bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh bắt tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay.

2. Họ và tên: **Dương Tấn S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 06 tháng 01 năm 1997, tại xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên cha: Dương Văn T, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Đinh

Thị M, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 17 tháng tù tại Bản án số 17/2016 ngày 27/5/2016; Bị cáo Dương Tấn S bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh bắt tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay.

3. Họ và tên: **Trần Văn G**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1998, tại xóm 9, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm 9, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Họ tên cha: Trần Văn V, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Dương Thị L, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo Trần Văn G bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh bắt tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn R**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1995, tại xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Họ tên cha: chưa xác định; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo Nguyễn Văn R bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh bắt tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn X**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1994, tại xóm 9, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 9, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Họ tên cha: Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo Nguyễn Văn X bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh bắt tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 12/02/2018 thì cho gia đình Bảo lãnh

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vũ Thị A, sinh năm 1974

Trú tại: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a, *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Khoảng 20h00 ngày 02/01/2018, sau khi uống bia xong tại quán Hải Hương ở xóm 5, xã T thì Nguyễn Văn C (sinh năm 1994); Nguyễn Văn R (sinh năm 1995); Dương Tấn S (sinh năm 1997); Nguyễn Văn X (sinh

năm 1994); Trần Văn G (sinh năm 1998) đều trú tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đến trước quán Hằng Viên ở xã T chơi. Tại đây C nói “*giờ có môm đá hút thì ngon*”, do trước đây đã từng cùng sử dụng ma túy đá nên các đối tượng đều hiểu ý của C là rủ dùng ma túy. Tất cả đồng ý sau đó mỗi người góp 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) được 1.250.000đ (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đưa cho C và G đi mua ma túy đá. Thông qua các mối quan hệ của mình, C và G đi xe taxi xuống gần ngã ba D, xã E, huyện K mua 01 gói ma túy đá của một người lạ mặt tên Y (không rõ nhân thân, lý lịch) với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*), còn 250.000đ thì cả hai trả tiền tắc xi. Trên đường về C gọi cho R, S, X cùng đến nhà Vũ Thị A (sinh năm 1974; ở xóm 7, xã T, huyện K) để sử dụng ma túy. Tại đây 05 đối tượng C, S, R, G, X cùng với Vũ Thị A lấy một ít số ma túy đá vừa mua để sử dụng, số ma túy còn dư giao cho C, C cắt đầu số ma túy còn lại trên thanh xà gỗ trong nhà của A. Khoảng 11h00 ngày 03/01/2018, Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã T kiểm tra phát hiện bên trong phòng ngủ của nhà Vũ Thị A có các đối tượng Nguyễn Văn C; Nguyễn Văn R; Dương Tấn S; Nguyễn Văn X; Trần Văn G và Vũ Thị A đang tụ tập, bên cạnh có dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa, bên trên gắn ống hút bằng nhựa và ống thủy tinh, kiểm tra trên xà gỗ của nhà Vũ Thị A có 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Các đối tượng khai đó là ma túy đá cắt để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Bị cáo Nguyễn Văn C, Dương Tấn S, Trần Văn G, Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn X thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản kết luận giám định số 05/GĐMT-PC54 ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông gửi giám định có trọng lượng là 0,185 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKA-HS ngày 20 tháng 4 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, Dương Tấn S, Trần Văn G, Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: 1. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử, phạt Nguyễn Văn C 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 01 năm 2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử, phạt Dương Tấn S từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 01 năm 2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử, phạt Trần Văn G từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 01 năm 2018.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử, phạt Nguyễn Văn R 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 01 năm 2018.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử, phạt Nguyễn Văn X từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 12/02/2018

Về vật chứng vụ án: Áp dụng a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 0,1620 gam Methamphetamine và 01 bộ sử dụng ma túy đá gắn hai ống hút vào một chai nhựa trong đó có một ống nhựa màu đen và một ống thủy tinh trong suốt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: *Các bị cáo xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình. Vậy mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám

định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/01/2018, tại nhà của Vũ Thị A ở xóm 7 xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, các bị cáo Nguyễn Văn C; Dương Tấn S; Trần Văn G; Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn X đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,185 gam Methamphetamine (ma túy đá). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn C, Dương Tấn S, Trần Văn G, Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên và lời trình bày, đề nghị của bị cáo

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Văn C và Dương Tấn S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn C và Trần Văn G là những người trực tiếp đi mua ma túy, còn các bị cáo S, R, X là những người hưởng ứng tích cực.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải xét xử thật nghiêm đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với Nguyễn Văn X bố là người có công với Cách mạng là thương binh 4/4 được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương C.H sỹ giải phóng, hơn nữa mẹ bị cáo là một người tàn tật bị thần kinh không có trí nhớ, đi lang thang và hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy X còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

Đối với người đàn ông tên Việt bán ma túy cho Nguyễn Văn C và Trần Văn G, trong quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Vũ Thị A quá trình điều tra xác định hành vi của A không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[4]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện K đã thu giữ các vật chứng sau: 01 (một) gói nilong bên trong có chứa 0,185 gam Methamphetamine (sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1620 gam)

2. 01 bộ sử dụng ma túy đá gắn hai ống hút vào một chai nhựa trong đó có một ống nhựa màu đen và một ống thủy tinh trong suốt

Hội đồng xét xử xét thấy: 0,185 gam Methamphetamine (sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1620 gam) là hàng cấm ; 01 bộ sử dụng ma túy đá gắn hai ống hút vào một chai nhựa trong đó có một ống nhựa màu đen và một ống thủy tinh trong suốt là công cụ, P tiện phạm tội của bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy 0,1620 gam Methamphetamine và 01 bộ sử dụng ma túy đá gắn hai ống hút vào một chai nhựa trong đó có một ống nhựa màu đen và một ống thủy tinh trong suốt.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

a, Tuyên bố: Nguyễn Văn C, Dương Tấn S, Trần Văn G, Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn X phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 01 năm 2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử, phạt Dương Tấn S 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 01 năm 2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử, phạt Trần Văn G 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 01 năm 2018.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử, phạt Nguyễn Văn R 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 01 năm 2018.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử, phạt Nguyễn Văn X 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 12/02/2018

b, Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 0,1620 gam Methamphetamine và 01 bộ sử dụng ma túy đá gắn hai ống hút vào một chai nhựa trong đó có một ống nhựa màu đen và một ống thủy tinh trong suốt.

c, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Nguyễn Văn C, Dương Tấn S, Trần Văn G, Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn X mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

d, Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT
- Phòng PC81
- Sở Tư pháp
- Trại tạm giam
- CA huyện K
- VKSND huyện K
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGT
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng